

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO CAO HỌC LUẬT KHÓA 24

1. Môn Tiếng Anh

1.1. Trắc nghiệm

TT	SBD	HỌ TÊN	ĐIỂM TRƯỚC PHÚC KHẢO	ĐIỂM SAU PHÚC KHẢO	GHI CHÚ
1	00215	Dương Thị Kim Cúc	41.5	41.5	
2	00125	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	34.0	34.0	
3	00133	Trần Thanh Trà	34.0	34.0	
4	00101	Nguyễn Thị Phụng	29.5	29.5	
5	00466	Nguyễn Thị Huyền My	29.0	29.0	
6	00540	Nguyễn Thị Phương	23.5	23.5	
7	00597	Lê Thị Thu Thảo	31.0	31.0	
8	00399	Phạm Thị Liên	36.0	36.0	
9	00030	Hà Thị Giáng	24.5	24.5	
10	00017	Trần Đăng Chung	26.5	26.5	
11	00350	Lê Huy	31.5	31.5	

1.2. Thi Viết

TT	SBD	HỌ TÊN	ĐIỂM TRƯỚC PHÚC KHẢO	ĐIỂM SAU PHÚC KHẢO	GHI CHÚ
1	00012	Trần Thị Kim Anh	13.5	15	Thay đổi điểm
2	00110	Nguyễn Phương Thảo	14	15	Thay đổi điểm
3	00215	Dương Thị Kim Cúc	8	8	
4	00125	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	12	12	
5	00111	Trần Thị Thanh Thảo	10	14	Thay đổi điểm
6	00676	Vũ Thị Việt Trinh	13	13	
7	00223	Đặng Thị Kim Dung	11	11	
8	00359	Vũ Văn Huy	3	4	Thay đổi điểm
9	00133	Trần Thanh Trà	8	8	
10	00101	Nguyễn Thị Phụng	16.5	16.5	
11	00466	Nguyễn Thị Huyền My	13	14	Thay đổi điểm
12	00156	Lê Văn Anh	9	9	
13	00419	Phạm Thị Thảo Linh	10	10	
14	00036	Từ Việt Hà	12	12	
15	00519	Dương Thị Hồng Nhung	7	7	
16	00540	Nguyễn Thị Phương	13	13	
17	00597	Lê Thị Thu Thảo	12.5	12.5	
18	00521	Nguyễn Thị Nhung	4	5	Thay đổi điểm
19	00399	Phạm Thị Liên	13.5	13.5	

Mn

20	00030	Hà Thị Giáng	11	12	Thay đổi điểm
21	00531	Nguyễn Thị Kim Oanh	5	6	Thay đổi điểm
22	00489	Trần Thị Thúy Nga	12	14	Thay đổi điểm
23	00228	Vũ Thùy Dương	6	8.5	Thay đổi điểm
24	00132	Trần Thị Huyền Trang	8	8	
25	00017	Trần Đăng Chung	9.5	10	Thay đổi điểm
26	00350	Lê Huy	7.5	8	Thay đổi điểm

2. Môn thi chuyên ngành

TT	SBD	HỌ TÊN	ĐIỂM THI	ĐIỂM PK	GHI CHÚ
CHUYÊN NGÀNH NGHIÊN CỨU					
Luật Hình sự					
1	45	Ninh Việt Hoàng	4.5	4.5	
Luật Dân sự					
1	7	Nguyễn Quỳnh Anh	4.75	4.75	
2	106	Nguyễn Ngọc Sơn	3.5	3.5	
CHUYÊN NGÀNH ỨNG DỤNG					
Luật Hình sự					
1	638	Phạm Thu Thủy	4.75	5	Thay đổi điểm
2	477	Phạm Hoàng Nam	3.5	3.5	
3	461	Nguyễn Thị Anh Minh	4.5	4.5	
4	193	Nguyễn Thành An	4.5	4.5	
5	577	Vũ Hoàng Sơn	4.5	5	Thay đổi điểm
6	223	Đặng Thị Kim Dung	5.25	5.25	
7	304	Trịnh Thị Hạnh	4.5	4.5	
8	437	Nguyễn Xuân Luân	4.5	5	Thay đổi điểm
9	593	Phạm Tiến Thành	3.5	3.75	Thay đổi điểm
10	556	Nguyễn Hồng Quân	5.5	5.5	
11	214	Triệu Đức Chung	4.75	5	Thay đổi điểm
12	648	Trương Văn Tiến	4.75	5	Thay đổi điểm
13	228	Vũ Thùy Dương	4	4	
14	639	Phạm Thanh Thủy	5.25	5.25	
Luật Dân sự					
1	674	Nguyễn Thị Việt Trinh	5	5	
2	419	Phạm Thị Thảo Linh	5	5	
3	507	Nguyễn Bích Ngọc	4.75	4.75	
4	386	Lê Thị Mỹ Lanh	6.25	6.25	
5	330	Vũ Việt Hoa	4	4	
6	264	Đặng Thị Ngọc Hà	5	5	
7	283	Trần Thu Hà	4.5	4.25	Thay đổi điểm
8	387	Lê Thị Mai Lan	5.5	5.5	
Luật Thương mại					
1	502	Đào Thị Hồng Ngọc	6.25	6.25	

Nm

2	285	Vũ Duy Hà	7	7	
3	349	Sầm Thị Huyền	5	5	
4	295	Vũ Hồng Hải	6.25	6.25	
Công pháp quốc tế					
1	273	Nguyễn Thu Hà	5	5	
Luật Hiến pháp					
1	462	Nguyễn Duy Minh	4	4	
Luật Thương mại quốc tế					
1	242	Đặng Thùy Dương	4	4	
2	273	Nguyễn Thu Hà	4	4	
3	466	Nguyễn Thị Huyền My	5	5	
Luật Lao động					
1	285	Vũ Duy Hà	5.5	5.5	
2	295	Vũ Hồng Hải	6.25	6.25	
3	592	Lê Công Thành	6	6	
Luật Tố tụng dân sự					
1	674	Nguyễn Thị Việt Trinh	5.75	5.75	
2	392	Triệu Thị My Lan	3.75	3.75	
3	386	Lê Thị Mỹ Lan	5.25	5.5	Thay đổi điểm
4	330	Vũ Việt Hoa	5.25	5.25	
5	264	Đặng Thị Ngọc Hà	7	7	
6	283	Trần Thu Hà	5.25	5.25	
7	387	Lê Thị Mai Lan	5.75	5.75	
Luật Tố tụng hình sự					
1	556	Nguyễn Hồng Quân	5.5	5.75	Thay đổi điểm

TRƯỞNG BAN PHÚC KHẢO

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trương Quang Vinh



Lê Tiến Châu

Trương Quang Vinh